

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HƯƠNG ƯỚC

Thôn Ngọc Phái, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày .../.../2026 của UBND xã Chợ Đồn)

LỜI NÓI ĐẦU

Thôn Ngọc Phái là cộng đồng dân cư có 353 hộ với 1.392 nhân khẩu, gồm 07 dân tộc anh em cùng chung sống: Tày, Kinh, Dao, Nùng, Thái, Cao Lan, Sán Dìu. Nhân dân trong thôn chủ yếu phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh doanh dịch vụ, thương mại; có truyền thống yêu nước, đoàn kết, cần cù lao động, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp của cộng đồng, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng cộng đồng, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng thôn Ngọc Phái ngày càng văn minh, đoàn kết và phát triển, cộng đồng dân cư thống nhất xây dựng và thực hiện Hương ước này.

Mọi hộ gia đình, cá nhân đang cư trú, sinh sống và làm việc trên địa bàn thôn Ngọc Phái có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Hương ước đã được thông qua.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Hương ước này áp dụng trên địa bàn thôn, nhóm; quy định những chuẩn mực ứng xử của các hộ gia đình, cá nhân trong sinh hoạt, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và trong mối quan hệ giữa các thành viên gia đình với nhau nhằm xây dựng nếp sống văn hóa; quy định về việc cưới, việc tang, lễ hội; về an ninh, trật tự, bảo vệ các công trình công cộng, vệ sinh môi trường và các nội dung khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình thường trú, tạm trú và du khách ra, vào địa bàn thôn, nhóm có trách nhiệm tuân thủ, thực hiện nghiêm túc các nội dung của Hương ước.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
2. Phát huy dân chủ, đoàn kết, bình đẳng, tương trợ lẫn nhau.
3. Tôn trọng phong tục, tập quán tốt đẹp của các dân tộc.
4. Không quy định các nội dung trái pháp luật hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Mọi công dân đều có trách nhiệm giữ gìn uy tín, hình ảnh và truyền thống của thôn Ngọc Phái.

CHƯƠNG II

XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG ĐOÀN KẾT, THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

Điều 4. Về phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng

1. Mọi công dân trong thôn có trách nhiệm đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, truyền đạt kinh nghiệm nhằm tăng năng suất, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh; tổ chức vận động Nhân dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo đúng quy định của pháp luật.

2. Không sử dụng các chất độc hại trong sản xuất và chăn nuôi.

3. Tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học, kỹ thuật; đưa các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao vào sản xuất để tăng thu nhập cho người dân. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hộ gia đình, cá nhân phải gắn với việc bảo vệ môi trường, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người khác.

4. Khuyến khích mọi người, mọi nhà làm giàu chính đáng, mở mang ngành nghề, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm hoặc các hình thức phát triển kinh tế khác phù hợp với quy định của pháp luật; duy trì và phát triển nghề phụ, nghề truyền thống của địa phương nhằm phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo.

Điều 5. Về thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng tinh thần đoàn kết, tương trợ, tham gia các hoạt động của cộng đồng

1. Tham gia họp thôn

a) Các cuộc họp thôn, nhóm được tổ chức theo nhóm khi có triệu tập.

b) Trưởng thôn chủ trì, quyết định thời gian, địa điểm tổ chức và nội dung các cuộc họp. Cụ thể về thời gian họp:

- Mùa đông: Họp buổi tối lúc 19 giờ 30 phút.
- Mùa hè: Họp buổi tối lúc 20 giờ.
- Trường hợp đặc biệt: Họp vào ban ngày.
- Trưởng thôn là người chủ trì, phải đến trước giờ họp.

c) Người tham gia cuộc họp không được say rượu, bia. Chủ hộ có trách nhiệm tham gia các cuộc họp thôn theo thông báo của Trưởng thôn; nếu bận thì phải cử người trong gia đình đi thay. Người đi thay phải từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi. Trường hợp vắng mặt vì lý do chính đáng, phải thông báo cho Trưởng thôn.

d) Nếu hộ gia đình có 03 lần không tham gia họp mà không có lý do, thôn sẽ không có trách nhiệm về công việc của hộ đó.

d) Các thành viên tham gia cuộc họp phải có ý thức giữ gìn trật tự, tích cực đóng góp ý kiến, không tự ý bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp.

e) Trường hợp vắng mặt không có lý do sẽ không được khiếu nại về những nội dung đã được quyết định tại cuộc họp đó.

2. Đóng góp xây dựng cộng đồng

a) Các khoản đóng góp của Nhân dân để xây dựng công trình, tổ chức hoạt động cộng đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, công khai, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng các khoản đóng góp phải được công khai tại hội nghị Nhân dân và niêm yết theo quy định. Cụ thể:

- Quỹ thôn hằng năm thu 300.000 đồng/hộ/năm. Thời gian thu trước tháng 5 hằng năm.

- Thôn có tài khoản riêng. Các khoản thu, chi phải được thể hiện trong nội dung sao kê tài khoản; các khoản chi phải có giấy tờ hợp lệ.

- Quỹ thôn được sử dụng vào những nhiệm vụ chung của thôn, như:

+ Đóng góp các loại quỹ do cấp trên phát động.

+ Chi tiền điện, nước tại hội trường thôn Ngọc Phái của 04 nhóm thôn.

+ Chi cho các sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, Hội Xuân và các phong trào chung của thôn do xã, tỉnh, Trung ương phát động.

+ Chi các khoản khác phục vụ hoạt động chung của thôn.

* Lưu ý: Trường hợp quỹ thu hằng năm không đủ chi thì tổ trưởng có trách nhiệm vận động thu thêm; nếu còn thừa thì chuyển sang năm kế tiếp để duy trì các hoạt động chung của thôn.

- Tích cực tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới, tự nguyện đóng góp nguồn lực (tiền, công, đất) để xây dựng các công trình công cộng tại địa phương.

- Các khoản đóng góp phải căn cứ vào khả năng của người dân, được bàn bạc và thông qua tại cuộc họp thôn với sự đồng thuận cao.

CHƯƠNG III

VĂN HÓA - XÃ HỘI

Điều 6. Xây dựng gia đình văn hóa

1. Các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, thương yêu, quan tâm, giúp đỡ nhau; cùng nhau chăm lo đời sống chung của gia đình, đóng góp công sức, tiền và tài sản để duy trì cuộc sống chung phù hợp với thu nhập và khả năng thực tế của mình.

2. Giáo dục nề nếp gia phong; các thành viên trong gia đình, dòng họ có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ. Chủ động hòa giải các mâu thuẫn, xích mích trong gia đình, tránh làm ảnh hưởng đến cộng đồng, thôn. Vợ, chồng sống chung thủy, hòa thuận, bình đẳng;

không có hành vi bạo lực gia đình; tôn trọng, chia sẻ và giúp đỡ nhau trong mọi công việc; có trách nhiệm nuôi dạy con cái; cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

3. Con cháu hiếu thảo, kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông, bà, cha mẹ.

4. Ông, bà sống gương mẫu, chăm lo, dạy bảo con, cháu trở thành người có ích cho xã hội.

5. Xây dựng kinh tế gia đình ổn định, tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm; có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các thành viên.

6. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương.

7. Các gia đình hằng năm có trách nhiệm đăng ký và phân đấu đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

8. Các gia đình trong thôn phải đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau, giúp nhau trong lúc hoạn nạn, khó khăn; phát huy tinh thần tương thân, tương ái, tạo thuận lợi cho nhau trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày; có trách nhiệm tham gia đóng góp các quỹ từ thiện, an ninh, quốc phòng, đền ơn đáp nghĩa; đóng góp giúp đỡ khi có việc tang, ốm đau, thai sản; giúp đỡ trẻ em mồ côi, lang thang, cơ nhỡ. Không xâm phạm, lấn chiếm đất đai, tài sản, mồ mả, cây trồng, vật nuôi của người khác.

9. Không kỳ thị, phân biệt đối xử với những người yếu thế trong cộng đồng. Không chia bè, phái gây mâu thuẫn, mất đoàn kết trong nội bộ thôn.

10. Tuyên truyền, vận động Nhân dân bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, từng bước loại bỏ các hủ tục lạc hậu; xây dựng và duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; tích cực xây dựng thôn văn hóa theo tiêu chuẩn của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

11. Vào các ngày lễ, Tết và khi có phát động của cấp trên, Nhân dân trong thôn tham gia vệ sinh đường làng, ngõ xóm sạch, đẹp; treo cờ Tổ quốc, trang trí cổng chào theo hướng dẫn của UBND xã.

Điều 7. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội

1. Về việc cưới

a) Việc kết hôn phải bảo đảm đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn. Trước khi tổ chức lễ cưới, nam, nữ phải đến UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định; không tổ chức cưới tảo hôn hoặc vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng. Không ép buộc, gả bán hoặc khôi phục các hủ tục lạc hậu.

b) Khi tổ chức việc cưới, gia đình phải chủ động phối hợp với Trưởng thôn về danh sách tổ phục vụ; thông báo qua nhóm thôn để các hộ gia đình trong thôn, nhóm biết trước từ 10 đến 15 ngày về việc mời cưới, ngày và giờ tổ chức.

c) Việc cưới phải được tổ chức tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán và hoàn cảnh gia đình; không làm ảnh hưởng đến giao thông, trật tự công cộng. Khuyến khích tổ chức lễ cưới, lễ hỏi theo nếp sống mới.

d) Trong đám cưới, hạn chế sử dụng rượu, bia; không mời và sử dụng thuốc lá, thuốc láo; không sử dụng thiết bị âm thanh gây tiếng ồn vượt quá mức quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến những người xung quanh và trật tự công cộng. Không mở loa đài, băng đĩa nhạc sau 22 giờ và trước 06 giờ sáng.

2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang

a) Tổ chức việc tang chu đáo, tiết kiệm, văn minh, phù hợp với phong tục và quy định của pháp luật.

b) Không tổ chức các hoạt động mê tín, dị đoan hoặc gây ảnh hưởng đến trật tự, vệ sinh môi trường.

c) Các hộ dân phát huy tinh thần tương thân, tương ái, thăm hỏi và giúp đỡ gia đình có tang. Cụ thể:

- Ban tang lễ của thôn thực hiện nhiệm vụ theo quy định đã ban hành.

- Khi có người qua đời, gia đình phải thông báo cho Trưởng thôn để thông báo đến Nhân dân trong thôn biết; đồng thời thực hiện thủ tục đăng ký khai tử tại UBND xã trong thời hạn 60 ngày theo quy định.

- Khi nhận được thông báo, Ban tang lễ thôn phân công cụ thể các hộ gia đình tại xóm (thuộc thôn trước khi sáp nhập), mỗi hộ cử 01 người đến giúp đỡ gia đình có tang; người nhà, họ hàng không thuộc diện phân công theo quy định này. Các hộ gia đình được phân công phải bố trí người đến giúp đỡ theo sự phân công của Ban tang lễ thôn. Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban tang lễ, có trách nhiệm điều hành chung; Trưởng thôn làm Phó Trưởng ban tang lễ, có trách nhiệm phân công công việc cụ thể; Trưởng ban Công tác Mặt trận hỗ trợ cùng Phó Trưởng thôn; các chi hội, đoàn thể thực hiện các công việc tại gia đình có tang.

- Gia đình có người qua đời không được để thi hài quá 72 giờ. Trường hợp người qua đời do dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm thì phải tổ chức mai táng ngay theo quy định của Bộ Y tế.

- Trưởng thôn có trách nhiệm theo dõi, chăm công và phân công công việc luân phiên phù hợp cho đến khi kết thúc đám tang.

- Thời gian tổ chức việc tang thực hiện phù hợp với phong tục, tập quán; trong một số trường hợp đặc biệt có thể linh động nhưng phải bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

- Không dựng rạp lán chiếm đường giao thông.

- Không mở nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.

- Khuyến khích sử dụng vòng hoa luân chuyển hoặc phúng viếng bằng hương, hoa để giảm lãng phí.

- Tổ chức ăn uống tiết kiệm, không sử dụng rượu, bia và thuốc lá trong thời gian phục vụ tang.

- Thực hiện vệ sinh môi trường trước, trong và sau tang lễ.
- Mức đóng góp như sau: Cúi 01 vác (nếu không có cúi thì đóng số tiền tương đương là 40.000 đồng); gạo từ 1 kg trở lên (hoặc số tiền tương đương là 20.000 đồng); tiền mặt 30.000 đồng.
- Nếu gia đình bận, không tham gia ngày công được thì phải tìm người trong độ tuổi lao động hoặc người đủ sức khỏe để thực hiện công việc được giao thay thế. Trường hợp không tìm được người thay thế thì quy đổi thành tiền là 100.000 đồng/buổi; số tiền này được đưa vào quỹ thôn để phục vụ hoạt động chung.
- Tiền phúng viếng tùy tâm.
- Việc sử dụng rượu, bia của đại biểu, các đoàn thông gia trong mâm cơm do gia đình quyết định. Thôn chỉ sử dụng rượu, bia khi đã kết thúc công việc, cụ thể là sau khi hoàn thành việc chôn cất; quy định mỗi mâm chỉ sử dụng 0,5 lít.
- Đối với trường hợp người chết có hộ khẩu tại thôn nhưng khi qua đời được đưa về quê ở địa phương khác để an táng, chôn cất thì thôn cử người đi theo để hỗ trợ hoàn thành việc chôn cất.
- Đối với các hộ tạm trú có đóng góp đầy đủ theo quy định của thôn, khi gia đình có người qua đời thì thôn có trách nhiệm hỗ trợ như đối với các hộ thường trú.
- Đối với trường hợp người chết không phải là bố, mẹ hoặc người thân của hộ gia đình, không có hộ khẩu thường trú tại thôn thì gia đình tự lo liệu.
- Thôn chỉ hỗ trợ khiêng quan tài trong phạm vi nhóm thôn; trường hợp ở xa, ngoài phạm vi nhóm thôn thì gia đình tự lo phương tiện di chuyển.
- Đối với hộ gia đình không may có trẻ nhỏ qua đời, các hộ trong thôn đóng góp từ 20.000 đồng trở lên để hỗ trợ; áp dụng trong nhóm thôn.
- Nhà táng, áo quan do tập thể lo giúp; gia đình lo vật liệu.
- Trích từ quỹ đóng góp để thanh toán cho người hương khói, phục vụ thầy cúng: 300.000 đồng/người/đám. Mỗi đám có thể cử từ 01 đến 02 người.
- Sau khi kết thúc, các khoản thu, chi phải được công khai và bàn giao rõ ràng.

3. Về lễ hội

- a) Lễ hội là hoạt động văn hóa tinh thần thể hiện tập quán, truyền thống tốt đẹp của Nhân dân, phải được tổ chức trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc; có nội dung phong phú, lành mạnh nhằm gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, quê hương, đất nước.
- b) Không tổ chức các trò chơi mang tính chất cờ bạc dưới bất kỳ hình thức nào trong lễ hội.
- c) Nghiêm cấm lợi dụng lễ hội để tổ chức các hoạt động tín ngưỡng, dị đoan hoặc các hoạt động không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, trái pháp luật.

Điều 8. Giáo dục, khuyến học, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và người cao tuổi

1. Giáo dục và khuyến học

a) Tạo điều kiện tối đa cho con em đi học đúng độ tuổi; không bắt trẻ em bỏ học để lao động sớm.

b) Các thành viên trong gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái, giúp trẻ em phát triển cả về thể lực và trí lực để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; tạo điều kiện để con, em trong độ tuổi được đến trường học tập. Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm quyền trẻ em, vi phạm pháp luật. Không để trẻ em bị lạm dụng tình dục, phải lao động nặng nhọc, độc hại hoặc bị ảnh hưởng bởi các tệ nạn xã hội.

c) Đồng hành cùng gia đình: Mở rộng quyền tự quyết định thời điểm, số lượng và khoảng cách sinh con cho cá nhân, cặp vợ chồng; đồng thời tăng thời gian nghỉ ngơi và hỗ trợ phúc lợi cho người lao động nuôi con nhỏ.

d) Hỗ trợ tài chính: Đề ra các biện pháp hỗ trợ thiết thực, bao gồm hỗ trợ phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi tại các vùng có mức sinh thấp.

đ) Khuyến khích sinh đủ hai con: Bãi bỏ quy định giới hạn số con nghiêm ngặt trước đây, thay vào đó vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con để duy trì mức sinh thay thế.

e) Đóng góp xây dựng quỹ khuyến học; tổ chức tuyên dương, phát thưởng cho học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó vào dịp cuối năm học.

2. Chăm sóc sức khỏe đối với trẻ em, người cao tuổi

a) Trẻ em được tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch theo chương trình tiêm chủng mở rộng; bảo đảm dinh dưỡng và không gian vui chơi an toàn.

b) Đối với người cao tuổi: Tổ chức chúc thọ, mừng thọ định kỳ; thăm hỏi khi ốm đau; hỗ trợ người già neo đơn; tạo điều kiện để người cao tuổi được ưu tiên khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, được thông báo lịch khám sức khỏe định kỳ và được quan tâm để hưởng các chế độ ưu đãi dành cho người cao tuổi.

3. Y tế và vệ sinh

a) Phấn đấu 100% thành viên có bảo hiểm y tế hộ gia đình; thực hiện nguyên tắc “ăn chín, uống sôi”; tổng vệ sinh nhà ở, đường làng, ngõ xóm vào ngày quy định, ví dụ thứ Bảy hoặc Chủ nhật tuần cuối tháng.

b) Trẻ em phải được tiêm chủng đầy đủ, được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất trong khả năng của mỗi gia đình để không bị suy dinh dưỡng. Trẻ em từ khi sinh ra phải được đăng ký khai sinh trong thời hạn 60 ngày.

c) Chăm sóc sức khỏe toàn diện: Mở rộng các gói dịch vụ y tế, an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ mang thai.

4. Bình đẳng giới

a) Chia sẻ công việc nhà, việc chăm sóc con cái giữa các thành viên; tôn trọng ý kiến của phụ nữ trong các quyết định lớn của gia đình.

b) Phòng, chống bạo lực: Tuyệt đối không sử dụng bạo lực thể xác, tinh thần hoặc ngôn từ xúc phạm người thân. Khi có mâu thuẫn, cần hòa giải ôn hòa hoặc nhờ tổ hòa giải hỗ trợ.

c) Bảo vệ phụ nữ và trẻ em, thực hiện bình đẳng giới: Xóa bỏ tư tưởng trọng nam, khinh nữ nhằm giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; không lựa chọn giới tính thai nhi.

d) Phần đầu đạt các tiêu chuẩn về gia đình hòa thuận, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5. Đời sống văn hóa cộng đồng

a) Ứng xử văn minh: Sử dụng lời nói lịch sự, nhã nhặn; không nói tục, chửi bậy; tôn trọng không gian chung; giúp đỡ nhau khi gặp hoạn nạn.

b) Phong tục địa phương: Giữ gìn nét đẹp truyền thống của quê hương; các thủ tục cưới hỏi, ma chay được tổ chức trang trọng, gọn nhẹ, không phô trương, lãng phí.

c) Khu dân cư văn hóa: Giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi; không nuôi, thả gia súc, gia cầm bừa bãi gây ô nhiễm môi trường. Không tổ chức hoặc tham gia bói toán, lên đồng, truyền bá tà đạo; không đốt đồ mã quá nhiều gây lãng phí và nguy cơ hỏa hoạn. Không ép buộc người khác uống rượu, bia; không lái xe sau khi sử dụng rượu, bia; không hát karaoke quá giờ quy định (sau 22 giờ) hoặc gây gỗ, làm mất an ninh, trật tự sau khi sử dụng rượu, bia.

Điều 9. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa và các giá trị truyền thống của địa phương

1. Bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh: Đây là nội dung nhằm gìn giữ các giá trị văn hóa vật thể và cảnh quan thiên nhiên tại địa phương. Đặc biệt, trên địa bàn thôn có 02 địa danh: Nghĩa trang Thanh niên xung phong Công trường 114 (thuộc thôn Nà Tùm trước khi sáp nhập) và Nhà bia ghi tên các Anh hùng liệt sĩ (thuộc thôn Phiêng Liêng trước khi sáp nhập).

1. Duy trì hoạt động của các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao; khuyến khích và tạo điều kiện cho các mô hình sinh hoạt tập thể hoạt động thường xuyên.

CHƯƠNG IV

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, QUẢN LÝ TÀI SẢN CỘNG ĐỒNG

Điều 10. Bảo vệ môi trường, cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên

1. Mọi gia đình, cá nhân đều có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường.

2. Các hộ gia đình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh không được vứt bao bì, rác thải, phế thải bừa bãi; không xả nước thải chưa qua xử lý ra nơi công cộng gây ô nhiễm môi trường.

3. Mọi người phải có ý thức giữ gìn sức khỏe cho bản thân và người thân; thực hiện ăn chín, uống sôi, tắm rửa và tiêm phòng theo hướng dẫn của cơ sở y tế để phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, giữ gìn

đường làng, ngõ xóm sạch, đẹp; phát quang bờ, bụi, quét dọn đường giao thông vào ngày cuối tháng.

4. Các hộ gia đình phải có công trình vệ sinh (hố tiêu, nhà xí) sạch sẽ, kín đáo; giếng, bể nước, nhà tắm và các công trình liên quan phải bảo đảm vệ sinh.

5. Xác động vật phải được chôn lấp cẩn thận, không vứt bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

6. Các hộ gia đình, cá nhân phải sử dụng nước sạch trong sinh hoạt; thường xuyên thực hiện chương trình “Thứ Bảy xanh”.

Điều 11. Quản lý, sử dụng nhà văn hóa, sân thể thao, các công trình và tài sản chung của cộng đồng

1. Trách nhiệm của người dân: Mỗi công dân có nghĩa vụ giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi trong khuôn viên nhà văn hóa và sân thể thao.

2. Sử dụng các trang thiết bị như loa, đài, bàn ghế, dụng cụ thể thao đúng mục đích. Sau khi sử dụng, phải bàn giao, dọn dẹp sạch sẽ và kê xếp lại đúng nơi quy định.

3. Không tự ý tháo dỡ, di chuyển hoặc mang tài sản chung của thôn về nhà riêng. Nếu làm hư hỏng, mất mát do lỗi cá nhân thì phải sửa chữa hoặc bồi thường theo giá trị thị trường.

4. Các hộ gia đình có nhu cầu mượn nhà văn hóa, bàn ghế để tổ chức việc hiếu, việc hỷ, cỗ, liên hoan phải thông báo cho Trưởng thôn.

5. Nghiêm cấm các hành vi tự ý lấn chiếm, chiếm dụng khuôn viên sân thể thao, nhà văn hóa để phơi nông sản, thả rông gia súc, gia cầm hoặc làm nơi tập kết vật liệu xây dựng tư nhân.

6. Không viết, vẽ bậy lên tường; không đập phá hoặc có hành vi làm tổn hại đến cảnh quan, cơ sở vật chất của thôn.

7. Ban quản lý thôn (gồm Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Công tác Mặt trận) chịu trách nhiệm mở, đóng cửa và quản lý chìa khóa nhà văn hóa.

8. Lập sổ sách theo dõi tài sản, công khai danh mục trang thiết bị hiện có để Nhân dân giám sát. Việc thu, chi các khoản quỹ liên quan đến nhà văn hóa (tiền đóng góp, tiền xã hội hóa) phải bảo đảm công khai, minh bạch; báo cáo rõ ràng tại các cuộc họp thôn định kỳ.

CHƯƠNG V

QUỐC PHÒNG, AN NINH, TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

Điều 12. Về bảo vệ an ninh, trật tự công cộng; phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống thiên tai; cứu nạn, cứu hộ và hòa giải ở cơ sở

1. Mọi người có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ an ninh, trật tự trong thôn. Không có hành vi, phát ngôn trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trái với thuần phong mỹ tục, tập quán tốt đẹp của quê hương, đất nước.

2. Các hoạt động ban đêm từ sau 22 giờ đến trước 06 giờ sáng ngày hôm sau không được gây tiếng ồn ảnh hưởng đến người khác.

3. Không thực hiện các hành vi làm hư hại công trình công cộng như trường học, trạm y tế, đường giao thông, trạm điện, công trình nước sạch và các công trình khác.

4. Không kích động, gây rối trật tự, làm mất đoàn kết, gây gỗ, hằn thù, đánh chửi nhau. Nghiêm cấm đánh bạc, chứa bạc dưới mọi hình thức

5. Có ý thức đấu tranh phòng, chống các tệ nạn như trộm cắp, rượu chè bê tha, sử dụng ma túy trái phép, mại dâm, truyền bá, kích động văn hóa phẩm đồi trụy và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

6. Khi phát hiện người gây rối hoặc có hành vi vi phạm pháp luật, phải báo ngay cho Trưởng thôn hoặc Công an viên để kịp thời báo cáo Công an xã ngăn chặn, xử lý theo quy định.

7. Thành lập các tổ tự quản của thôn, xây dựng hòm thư tố giác tội phạm; quy định giờ giấc sinh hoạt của các thành viên trong cộng đồng dân cư để góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn; xây dựng thôn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

8. Khuyến khích giải quyết các tranh chấp về quyền lợi, mâu thuẫn cá nhân, hộ gia đình thông qua hòa giải ở thôn. Đơn thư khiếu nại của công dân phải được gửi đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật; không gửi đơn khiếu nại vượt cấp, không lôi kéo người khác khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người.

9. Các hộ gia đình thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Khi xảy ra cháy, phải kịp thời báo cơ quan chức năng và tham gia chữa cháy trong khả năng an toàn của mình. Đối với rừng cộng đồng, mọi người có trách nhiệm phòng cháy, phát hiện sớm và báo ngay khi có nguy cơ cháy rừng.

10. Hòa giải ở cơ sở: Các mâu thuẫn trong cộng đồng được khuyến khích giải quyết thông qua hòa giải trên tinh thần đoàn kết, tôn trọng và đúng pháp luật. Tổ hòa giải phối hợp với Ban lãnh đạo thôn, Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể tham gia hòa giải theo quy định. Trường hợp hòa giải không thành thì hướng dẫn các bên thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

CHĂN NUÔI, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC

Điều 13. Về chăn nuôi gia súc, gia cầm

1. Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm của các hộ gia đình, cá nhân phải phù hợp với tập quán, truyền thống, bảo đảm vệ sinh và không gây ảnh hưởng đến gia súc, gia cầm, cây trồng, hoa màu của người khác.

2. Đối với ruộng đang có lúa, ngô, nghiêm cấm chăn thả gia súc; không được chăn thả gia cầm ở bờ ruộng. Người vi phạm bị phê bình trước cuộc họp toàn thôn, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu và đền bù thiệt hại.

3. Trâu, bò, ngựa, dê và các vật nuôi khác của hộ gia đình, cá nhân phải được chăn dắt cẩn thận; ban đêm phải nhốt vào chuồng. Nếu để trâu, bò, ngựa, dê phá hoại ruộng, vườn, nương của người khác thì tùy mức độ thiệt hại phải đền bù.

4. Mọi gia đình có trách nhiệm chấp hành tốt các quy định của pháp luật về thú y, như tiêm phòng đầy đủ cho đàn gia súc, gia cầm; thực hiện các biện pháp phòng bệnh là chính để không phát sinh và lây lan dịch bệnh. Đối với gia súc, gia cầm bị bệnh, mắc dịch bệnh, không được buôn bán, vận chuyển, giết mổ trái quy định.

5. Khi phát hiện gia súc, gia cầm bị bệnh, mắc dịch bệnh, phải báo cáo Trưởng thôn để phối hợp tổ chức tiêu hủy hoặc xử lý theo quy định của pháp luật, tránh lây lan dịch bệnh.

Điều 14. Bảo vệ và phát triển rừng

1. Mọi người trong thôn có trách nhiệm bảo vệ hệ sinh thái rừng; khuyến khích trồng cây phủ xanh đất trống, đồi trọc và tích cực hưởng ứng các hoạt động thiết thực như Tết trồng cây.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi phá rừng, đốt rừng, lấn chiếm rừng, đất trồng rừng; khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản và săn bắt động vật rừng trái phép.

3. Trong mùa hanh khô, các cá nhân, hộ gia đình và chủ rừng chủ động làm đường băng cản lửa tại các khu vực trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng, bao gồm rừng tự nhiên và rừng trồng.

4. Việc canh tác nương rẫy trong rừng, ven rừng phải tuân thủ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Trưởng thôn, cán bộ lâm nghiệp và kiểm lâm địa bàn.

5. Nhóm thôn nào có rừng cộng đồng thì thành lập tổ tuần tra bảo vệ rừng, phân công luân phiên người đi kiểm tra rừng.

Điều 15. Về tín ngưỡng, tôn giáo

1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào; các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật.

2. Tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; đồng thời bảo tồn các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và truyền thống thờ cúng tổ tiên.

3. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ Hiến pháp, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường.

4. Nghiêm cấm các hành vi kỳ thị, ép buộc: Phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; ép buộc, mua chuộc hoặc cản trở người khác theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Nghiêm cấm xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi hoặc chia rẽ dân tộc, gây mất đoàn kết xã hội; thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia hoặc làm tổn hại đến lợi ích của Nhà nước và người khác.

6. Hoạt động trên không gian mạng: Các tổ chức, cá nhân khi sinh hoạt hoặc truyền thông về tín ngưỡng, tôn giáo trên mạng Internet phải tuân thủ quy định của

pháp luật; nghiêm cấm sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hoặc công nghệ mới để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 16. Các nội dung khác

1. Quy định khoảng cách giữa đất trồng lúa với đất trồng cây lâu năm là 15 m.
2. Đất mả cách cây trồng từ 10 m đến 15 m.
3. Quy định biện pháp xử lý, bồi thường khi để gia súc phá hoại mùa màng, hoa màu. Mọi người có trách nhiệm bảo vệ thành quả lao động của mình và của người khác, khuyến khích giúp đỡ nhau làm giàu chính đáng. Cấm thả rông gia súc, gia cầm. Không được chăn dắt trâu, bò ở bờ ruộng, bãi ngô. Lợn phải nhốt quanh năm; gia súc phải được chăn dắt quanh năm; gia cầm được thả theo mùa vụ.
4. Hộ nào cố tình thả gia súc, gia cầm gây ảnh hưởng đến cây trồng, hoa màu của người khác thì khi phát hiện phải báo cho Trưởng thôn để xử lý theo Hương ước.
5. Nếu bắt được trâu, bò, lợn phá hoại mùa màng, cây cối của hộ khác thì hộ có gia súc phải trả cho người bắt được 200.000 đồng/con, trả công cho người chăn dắt 100.000 đồng/con/ngày và có trách nhiệm đền bù cho người bị thiệt hại.
6. Nếu hộ nào làm vườn, nương rẫy hoặc các công trình trong khu vực bãi chăn thả bị trâu, bò phá hoại thì không thực hiện việc đền bù.
7. Đối với ruộng mạ bị thiệt hại do trâu, bò ăn hoặc lợn, chó vào giẫm phá thì hai bên tự thỏa thuận đền bù theo thời điểm hoặc lấy mạ của mình cho người bị thiệt hại cấy trước; ngoài ra, phải hoàn thành việc cấy cho người bị thiệt hại.
8. Đối với các loại cây trồng khác, nếu không thỏa thuận được thì đền bù như sau:
 - a) Cây lúa: Từ sau khi cấy đến 40 ngày, tính 0,5 kg thóc/m²; từ 40 ngày đến 60 ngày, tính 0,7 kg thóc/m².
 - b) Cây ngô: 2.000 đồng/cây.
 - c) Cây sắn: Trồng từ 1 đến 2 tháng tuổi: 1.000 đồng/cây; trên 2 tháng tuổi: 1.500 đồng/cây. Trồng trên 1 năm trở lên thì tính theo năng suất tại thời điểm bị thiệt hại.
 - d) Cây keo, cây mỡ và các loại cây lấy gỗ khác, cây quế: Tính bồi thường toàn bộ cây giống và công chăm sóc theo thời gian phát triển của cây, cụ thể:
 - Cây keo, cây mỡ và các loại cây lấy gỗ khác trồng được 1 năm: 15.000 đồng/cây.
 - Cây keo, cây mỡ và các loại cây lấy gỗ khác trồng được 2 năm: 20.000 đồng/cây.
 - Cây keo, cây mỡ và các loại cây lấy gỗ khác trồng được 3 năm: 25.000 đồng/cây.
 - Cây quế trồng được 1 năm: 20.000 đồng/cây.

- Cây quế trồng được từ 2 đến 3 năm: 25.000 đồng/cây.
- e) Các loại cây ăn quả: Bồi thường theo giá thị trường tại thời điểm bị thiệt hại.
- f) Các loại măng: Tính theo cây, căn cứ giá thị trường tại thời điểm bị thiệt hại.
- g) Đề nghị bà con thống nhất giống cây trồng (lúa, ngô) trước mỗi mùa vụ.

CHƯƠNG VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân khi thực hiện Hương ước

1. Trách nhiệm trong xây dựng và bàn bạc

- a) Cử đại diện tham gia: Hộ gia đình, cá nhân cử người đại diện tham gia họp, thảo luận và biểu quyết quyết định các nội dung trong Hương ước.
- b) Đóng góp ý kiến: Đưa ra ý kiến trung thực, sát với đời sống thực tế của thôn.

2. Trách nhiệm chấp hành và tuân thủ

- a) Tự tìm hiểu và tôn trọng: Chủ động đọc, hiểu rõ và tôn trọng các quy tắc sinh hoạt chung đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.
- b) Thực hiện đúng các quy định về giữ gìn trật tự, nếp sống văn hóa, bảo vệ môi trường và đoàn kết trong khu dân cư.

3. Trách nhiệm giám sát và nhắc nhở

- a) Nhắc nhở tại chỗ: Khi thấy người khác thực hiện không đúng Hương ước, cần góp ý, nhắc nhở để họ dừng lại và khắc phục hậu quả.
- b) Báo cáo chính quyền: Phản ánh hoặc kiến nghị với Trưởng thôn hoặc Ban Công tác Mặt trận khi phát hiện vi phạm nghiêm trọng.

Điều 18. Biểu dương, nhắc nhở trong cộng đồng

1. Về khen thưởng

- a) Hộ gia đình, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng và thực hiện Hương ước của thôn được ghi nhận công lao, thành tích vào sổ vàng truyền thống; được nêu gương người tốt, việc tốt trên hệ thống loa truyền thanh hoặc tại các hội nghị toàn thôn; được bình xét công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; được xem xét các hình thức khen thưởng khác do cộng đồng tự thỏa thuận; được đề nghị các cấp chính quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
- b) Thôn trích quỹ để khen thưởng bằng tiền mặt cho các hộ gia đình có thành tích xuất sắc, tùy thuộc vào kinh phí.

2. Về xử lý vi phạm

- a) Hộ gia đình, cá nhân vi phạm các điều khoản trong Hương ước của thôn thì tùy theo mức độ vi phạm mà áp dụng các hình thức xử lý sau đây.

b) Vi phạm lần đầu, lỗi nhẹ thì áp dụng hình thức phê bình, nhắc nhở tại cuộc họp toàn thể Nhân dân trong thôn.

c) Vi phạm từ lần thứ hai trở lên, trên cơ sở thảo luận, thống nhất trong cộng đồng, không đề nghị bình xét công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”. Đối với các hành vi vi phạm pháp luật, phải chuyển đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật; không bao che, không xử lý nội bộ tại thôn.

Điều 19. Tổ chức thực hiện Hương ước

1. Hương ước này được cộng đồng dân cư thôn Ngọc Phái thảo luận, biểu quyết thông qua tại hội nghị toàn thể đại diện hộ gia đình của thôn.

2. Hương ước có hiệu lực thi hành kể từ ngày UBND xã Chợ Đồn ban hành quyết định công nhận.

3. Bí thư Chi bộ lãnh đạo việc thực hiện Hương ước thông qua nghị quyết của Chi bộ.

4. Trưởng thôn tổ chức triển khai, tuyên truyền và theo dõi việc thực hiện Hương ước.

5. Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể phối hợp vận động Nhân dân thực hiện Hương ước.

6. Mỗi hộ gia đình, cá nhân trong thôn có trách nhiệm nghiêm chỉnh chấp hành Hương ước.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Hương ước

1. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh nội dung không còn phù hợp hoặc cần bổ sung, cộng đồng dân cư có thể đề xuất sửa đổi, bổ sung Hương ước.

2. Việc sửa đổi, bổ sung phải được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, bảo đảm sự tham gia của Nhân dân và phải được cơ quan có thẩm quyền công nhận trước khi áp dụng.

Hương ước này là cơ sở để cộng đồng dân cư thôn Ngọc Phái phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, giữ gìn an ninh, trật tự và xây dựng thôn Ngọc Phái ngày càng văn minh, giàu đẹp./.

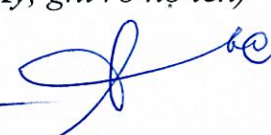
TRƯỞNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BAN
CÔNG TÁC MẶT TRẬN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN
(Ký, ghi rõ họ tên)


Đặng Xuân Tiến


Hoàng Thị Thu Phương


Vương Sĩ Dư


Ma Thị Loan